

UBND THÀNH PHỐ HUẾ
SỞ XÂY DỰNG

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

Số: 1230 /SXD-QLN&TTBĐS

Huế, ngày 09 tháng 3 năm 2026

V/v thông báo về nhà ở hình thành trong tương lai đủ điều kiện được đưa vào kinh doanh công trình Chung cư thương mại dịch vụ B1-A thuộc dự án Khu ở căn hộ cao cấp, biệt thự đa chức năng, dịch vụ, thương mại tại khu đất có ký hiệu TM2, OTM2, OTM4 và BT, thuộc khu A – Đô thị mới An Vân Dương, tỉnh Thừa Thiên Huế.

Kính gửi: Công ty CP Aninvest

Sở Xây dựng thành phố Huế nhận được Công văn số 15/CV-ANINVEST đề ngày 26/02/2026 của Công ty CP Aninvest (sau đây gọi tắt là Chủ đầu tư) về việc thông báo nhà ở hình thành trong tương lai đủ điều kiện được bán, cho thuê mua công trình Chung cư thương mại dịch vụ B1-A thuộc dự án Khu ở căn hộ cao cấp, biệt thự đa chức năng, dịch vụ, thương mại tại khu đất có ký hiệu TM2, OTM2, OTM4 và BT, thuộc khu A – Đô thị mới An Vân Dương, tỉnh Thừa Thiên Huế. Ngày 26/02/2026, Sở Xây dựng nhận được Công văn số 12/CV-ANINVEST và các hồ sơ về việc bổ sung, hoàn thiện hồ sơ liên quan đến Thông báo nhà ở hình thành trong tương lai đủ điều kiện được bán, cho thuê mua thuộc công trình Chung cư thương mại dịch vụ B1-A thuộc dự án Khu ở căn hộ cao cấp, biệt thự đa chức năng, dịch vụ, thương mại tại khu đất có ký hiệu TM2, OTM2, OTM4 và BT, thuộc khu A – Đô thị mới An Vân Dương, tỉnh Thừa Thiên Huế theo văn bản số 668/SXD-QLN&TTBĐS ngày 03/02/2026 của Sở Xây dựng.

Căn cứ Luật Nhà ở ngày 27 tháng 11 năm 2023;

Căn cứ Luật Kinh doanh bất động sản ngày 28 tháng 11 năm 2023;

Căn cứ Luật Đất đai ngày 18 tháng 01 năm 2024;

Căn cứ Nghị định số 94/2024/NĐ-CP ngày 24/7/2024 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật Kinh doanh bất động sản về xây dựng và quản lý hệ thống thông tin, cơ sở dữ liệu về nhà ở và thị trường bất động sản;

Căn cứ Nghị định số 95/2024/NĐ-CP ngày 24/7/2024 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật Nhà ở;

Căn cứ Nghị định số 96/2024/NĐ-CP ngày 24/7/2024 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật Kinh doanh bất động sản;

Căn cứ Nghị định số 54/2026/NĐ-CP ngày 09/02/2026 của Chính phủ về Sửa đổi, bổ sung một số điều của các Nghị định trong lĩnh vực nhà ở, kinh doanh bất động sản;

Theo đề nghị của Chủ đầu tư tại Thông báo số 15/CV-ANINVEST ngày 26/02/2026 về nhà ở hình thành trong tương lai đủ điều kiện được bán, cho thuê mua thuộc công trình Chung cư thương mại dịch vụ B1-A thuộc dự án Khu ở căn

hộ cao cấp, biệt thự đa chức năng, dịch vụ, thương mại tại khu đất có ký hiệu TM2, OTM2, OTM4 và BT, thuộc khu A – Đô thị mới An Vân Dương, tỉnh Thừa Thiên Huế

Sau khi kiểm tra hồ sơ, tài liệu báo cáo do Chủ đầu tư cung cấp và kết quả Chủ đầu tư đã triển khai thi công tại hiện trường dự án, Sở Xây dựng thông báo như sau:

I. THÔNG TIN DỰ ÁN

1. Tên dự án: Khu ở căn hộ cao cấp, biệt thự đa chức năng, dịch vụ, thương mại tại khu đất có ký hiệu TM2, OTM2, OTM4 và BT, thuộc khu A – Đô thị mới An Vân Dương, tỉnh Thừa Thiên Huế.

+ Công trình: Chung cư thương mại dịch vụ B1-A

2. Địa điểm thực hiện dự án: Thửa đất ký hiệu B1-A – Khu đô thị Phú Mỹ An, đường Võ Nguyên Giáp, phường An Cựu, thành phố Huế.

3. Nhà đầu tư: Công ty Cổ phần Aninvest (Quyết định số 1810/QĐ-UBND ngày 13 tháng 09 năm 2013 của UBND tỉnh Thừa Thiên Huế (nay là UBND thành phố Huế) về việc phê duyệt kết quả lựa chọn nhà đầu tư thực hiện đầu tư dự án Khu ở căn hộ cao cấp, biệt thự đa chức năng, dịch vụ, thương mại tại khu đất có ký hiệu TM2, OTM2, OTM4 và BT, thuộc khu A – Đô thị mới An Vân Dương, tỉnh Thừa Thiên Huế).

- Địa chỉ: 25 Nguyễn Văn Cừ, phường Thuận Hoá, thành phố Huế.

- Mã số thuế: 3301512261

4. Tổng mức đầu tư: 1.343.241.452.000 đồng (Quyết định số 16/QĐ-HĐQT ngày 10/04/2023 của Chủ tịch hội đồng quản trị Công ty Cổ phần Aninvest về việc phê duyệt điều chỉnh dự án đầu tư xây dựng công trình Chung cư thương mại, dịch vụ B1-A thuộc dự án Khu ở cao cấp, biệt thự đa chức năng, dịch vụ, thương mại tại khu đất có ký hiệu TM2, OTM2, OTM4 và BT, thuộc khu A – Đô thị mới An Vân Dương, tỉnh Thừa Thiên Huế).

5. Hạng mục công trình đề xuất được mở bán, cho thuê mua nhà ở hình thành trong tương lai của Chủ đầu tư: 476 căn hộ ở được bố trí từ tầng 5-20 và 21 căn hộ ở dạng thông tầng được bố trí từ tầng 1-4 thuộc công trình Chung cư thương mại dịch vụ B1-A, dự án Khu ở căn hộ cao cấp, biệt thự đa chức năng, dịch vụ, thương mại tại khu đất có ký hiệu TM2, OTM2, OTM4 và BT, thuộc khu A – Đô thị mới An Vân Dương, tỉnh Thừa Thiên Huế.

II. PHÁP LÝ CỦA DỰ ÁN:

1. Thông tin pháp lý về hồ sơ thủ tục đầu tư dự án:

- Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp số 3301512261 do Phòng đăng ký kinh doanh – Sở Tài chính thành Huế cấp lần đầu ngày 17/01/2013, thay đổi lần thứ 11 ngày 08/09/2025.

- Quyết định số 1810/QĐ-UBND ngày 13 tháng 09 năm 2013 của UBND tỉnh Thừa Thiên Huế (nay là UBND thành phố Huế) về việc phê duyệt kết quả lựa chọn nhà đầu tư thực hiện đầu tư dự án Khu ở căn hộ cao cấp, biệt thự đa chức

năng, dịch vụ, thương mại tại khu đất có ký hiệu TM2, OTM2, OTM4 và BT, thuộc khu A – Đô thị mới An Vân Dương, tỉnh Thừa Thiên Huế.

- Văn bản số 68/SKHĐT-DNTT ngày 12 tháng 01 năm 2021 của Sở Kế hoạch và Đầu tư tỉnh Thừa Thiên Huế (nay là Sở Tài chính thành phố Huế) về việc đề xuất chấp thuận chủ trương đầu tư dự án Khu ở căn hộ cao cấp, biệt thự đa chức năng, dịch vụ, thương mại tại khu đất có ký hiệu TM2, OTM2, OTM4 và BT, thuộc khu A – Đô thị mới An Vân Dương, tỉnh Thừa Thiên Huế.

- Văn bản số 133/SXD-PTĐT&HTKT ngày 13 tháng 01 năm 2021 của Sở Xây dựng tỉnh Thừa Thiên Huế (nay là Sở Xây dựng thành phố Huế) về việc thực hiện thủ tục chấp thuận đầu tư theo quy định của Luật Đầu tư năm 2020.

- Văn bản số 888/UBND-QHKT ngày 28 tháng 01 năm 2021 của UBND tỉnh Thừa Thiên Huế (nay là UBND thành phố Huế) về việc thực hiện thủ tục chấp thuận đầu tư các dự án phát triển đô thị.

2. Thông tin pháp lý về hồ sơ quy hoạch, thiết kế, xây dựng của dự án:

2.1 Thông tin về quy hoạch:

- Quyết định số 1903/QĐ-UBND ngày 23/09/2014 của UBND tỉnh Thừa Thiên Huế (nay là UBND thành phố Huế) về việc Phê duyệt Quy hoạch chi tiết Khu ở căn hộ cao cấp, biệt thự đa chức năng, dịch vụ, thương mại tại khu đất có ký hiệu TM2, OTM2, OTM4 và BT, thuộc khu A – Đô thị mới An Vân Dương, tỉnh Thừa Thiên Huế).

- Quyết định số 432/QĐ-UBND ngày 21/02/2019 của UBND tỉnh Thừa Thiên Huế (nay là UBND thành phố Huế) về việc phê duyệt Điều chỉnh quy hoạch phân khu A – Đô thị mới An Vân Dương, tỉnh Thừa Thiên Huế.

- Quyết định số 1031/QĐ-UBND ngày 21/04/2020 của UBND tỉnh Thừa Thiên Huế (nay là UBND thành phố Huế) về việc phê duyệt Điều chỉnh quy hoạch chi tiết Khu ở cao cấp, biệt thự đa chức năng, dịch vụ, thương mại tại khu đất có ký hiệu TM2, OTM2, OTM4 và BT, thuộc khu A – Đô thị mới An Vân Dương, tỉnh Thừa Thiên Huế.

- Quyết định số 1437/QĐ-UBND ngày 19/06/2023 của UBND tỉnh Thừa Thiên Huế (nay là UBND thành phố Huế) về việc phê duyệt điều chỉnh cục bộ Quy hoạch phân khu (tỷ lệ 1/2000) khu A – Đô thị mới An Vân Dương.

- Quyết định số 2075/QĐ-UBND ngày 07/09/2023 của UBND tỉnh Thừa Thiên Huế về việc phê duyệt Điều chỉnh (cục bộ) Quy hoạch chi tiết tỷ lệ 1/500 dự án Khu ở cao cấp, biệt thự đa chức năng, dịch vụ, thương mại tại khu đất có ký hiệu TM2, OTM2, OTM4 và BT, thuộc khu A – Đô thị mới An Vân Dương, tỉnh Thừa Thiên Huế.

- Văn bản số 2986/SXD-QHKT ngày 16/08/2022 của Sở Xây dựng thành phố Huế về phương án tổng mặt bằng và phương án kiến trúc công trình Chung cư Thương mại, dịch vụ B1-A, B2-A thuộc Khu đô thị Phú Mỹ An.

2.2 Thông tin về thiết kế, xây dựng:

- Văn bản số 82/HĐXD-QLDA ngày 06/04/2023 của Cục quản lý hoạt động xây dựng – Bộ Xây dựng về việc thông báo kết quả thẩm định Báo cáo nghiên cứu khả thi đầu tư xây dựng công trình Chung cư thương mại, dịch vụ B1-A thuộc dự án Khu ở cao cấp, biệt thự đa chức năng, dịch vụ, thương mại tại khu đất có ký hiệu TM2, OTM2, OTM4 và BT, thuộc khu A – Đô thị mới An Vân Dương, tỉnh Thừa Thiên Huế.

- Quyết định số 2064/QĐ-UBND ngày 05/09/2023 của UBND tỉnh Thừa Thiên Huế (nay là UBND thành phố Huế) về việc Phê duyệt kết quả thẩm định Báo cáo đánh giá tác động môi trường của Dự án Khu ở cao cấp, biệt thự đa chức năng, dịch vụ, thương mại tại khu đất có ký hiệu TM2, OTM2, OTM4 và BT, thuộc khu A – Đô thị mới An Vân Dương, tỉnh Thừa Thiên Huế.

- Giấy phép xây dựng số 08/GPXD ngày 22/09/2023 của Sở Xây dựng tỉnh Thừa Thiên Huế cấp cho công trình Chung cư thương mại, dịch vụ B1-A thuộc dự án Khu ở cao cấp, biệt thự đa chức năng, dịch vụ, thương mại tại khu đất có ký hiệu TM2, OTM2, OTM4 và BT, thuộc khu A – Đô thị mới An Vân Dương, tỉnh Thừa Thiên Huế.

- Quyết định số 26/QĐ-HĐQT ngày 18/08/2022 của Chủ tịch Hội đồng quản trị Công ty Cổ phần Aninvest về việc phê duyệt dự án đầu tư xây dựng công trình Chung cư thương mại, dịch vụ B1-A thuộc dự án Khu ở cao cấp, biệt thự đa chức năng, dịch vụ, thương mại tại khu đất có ký hiệu TM2, OTM2, OTM4 và BT, thuộc khu A – Đô thị mới An Vân Dương, tỉnh Thừa Thiên Huế.

- Quyết định số 16/QĐ-HĐQT ngày 10/04/2023 của Chủ tịch hội đồng quản trị Công ty Cổ phần Aninvest phê duyệt dự án đầu tư xây dựng công trình Chung cư thương mại, dịch vụ B1-A thuộc dự án Khu ở cao cấp, biệt thự đa chức năng, dịch vụ, thương mại tại khu đất có ký hiệu TM2, OTM2, OTM4 và BT, thuộc khu A – Đô thị mới An Vân Dương, tỉnh Thừa Thiên Huế.

- Quyết định số 44/2023/QĐ-ANINVEST ngày 12/07/2023 của Công ty Cổ phần Aninvest về việc phê duyệt kết quả thẩm định bản vẽ thi công công trình Chung cư thương mại, dịch vụ B1-A thuộc dự án Khu ở cao cấp, biệt thự đa chức năng, dịch vụ, thương mại tại khu đất có ký hiệu TM2, OTM2, OTM4 và BT, thuộc khu A – Đô thị mới An Vân Dương, tỉnh Thừa Thiên Huế.

- Thông báo số 01/TB- ANINVEST Huế ngày 02/01/2024 của Công ty Cổ phần Aninvest về việc khởi công xây dựng công trình Chung cư thương mại, dịch vụ B1-A thuộc dự án Khu ở cao cấp, biệt thự đa chức năng, dịch vụ, thương mại tại khu đất có ký hiệu TM2, OTM2, OTM4 và BT, thuộc khu A – Đô thị mới An Vân Dương, tỉnh Thừa Thiên Huế.

- Bảng tổng tiến độ thực hiện dự án Chung cư thương mại dịch vụ B1-A thuộc dự án Khu ở căn hộ cao cấp, biệt thự đa chức năng, dịch vụ, thương mại tại khu đất có ký hiệu TM2, OTM2, OTM4 và BT, thuộc khu A – Đô thị mới An Vân Dương, tỉnh Thừa Thiên Huế do Chủ đầu tư cung cấp ký ngày 06/01/2024.

- Bảng tiến độ thi công hạ tầng kỹ thuật dự án Khu ở căn hộ cao cấp, biệt thự đa chức năng, dịch vụ, thương mại tại khu đất có ký hiệu TM2, OTM2, OTM4 và

BT, thuộc khu A – Đô thị mới An Vân Dương (Khu đô thị Phú Mỹ An) do Chủ đầu tư cung cấp ký ngày 10/10/2025.

3. Thông tin về đất đai của dự án:

- Biên bản bàn giao mặt bằng diện tích đất đã hoàn thành công tác giải phóng mặt bằng dự án đầu tư xây dựng khu đất TM2, OTM2, OTM4 và BT thuộc khu đô thị mới An Vân Dương ngày 11/08/2015.

- Biên bản bàn giao mặt bằng diện tích đất đã hoàn thành công tác giải phóng mặt bằng dự án đầu tư xây dựng khu đất TM2, OTM2, OTM4 và BT thuộc khu đô thị mới An Vân Dương ngày 25/08/2015.

- Biên bản bàn giao mặt bằng diện tích đất đã hoàn thành công tác giải phóng mặt bằng dự án đầu tư xây dựng khu đất TM2, OTM2, OTM4 và BT thuộc khu đô thị mới An Vân Dương ngày 30/05/2018.

- Biên bản bàn giao mặt bằng diện tích đất đã hoàn thành công tác giải phóng mặt bằng dự án đầu tư xây dựng khu đất TM2, OTM2, OTM4 và BT thuộc khu đô thị mới An Vân Dương ngày 25/03/2021.

- Giấy chứng nhận Quyền sử dụng đất, quyền sở hữu tài sản gắn liền với đất số CT08257 ngày 07/06/2021 của Sở Tài nguyên và Môi trường cấp cho Công ty Cổ phần Aninvest.

4. Thông tin về tình trạng thế chấp, bảo lãnh dự án:

4.1 Thông tin về tình trạng thế chấp dự án:

Chủ đầu tư đã có Văn bản số 09/CV-ANINVEST ngày 04/02/2026 gửi Sở Xây dựng, trong đó cam kết không thực hiện việc thế chấp quyền sử dụng đất và tài sản gắn liền với đất thuộc tại bất kỳ tổ chức tín dụng, ngân hàng hoặc tổ chức tài chính nào trong suốt quá trình thực hiện công trình Chung cư thương mại dịch vụ B1-A thuộc dự án Khu ở căn hộ cao cấp, biệt thự đa chức năng, dịch vụ, thương mại tại khu đất có ký hiệu TM2, OTM2, OTM4 và BT, thuộc khu A – Đô thị mới An Vân Dương, tỉnh Thừa Thiên Huế. Chủ đầu tư chịu hoàn toàn trách nhiệm trước pháp luật về tính trung thực và việc thực hiện đầy đủ nội dung cam kết nêu trên.

4.2 Thông tin về bảo lãnh dự án:

- Ngân hàng TMCP Công thương Việt Nam (Vietinbank) Chi nhánh Huế đã có Thông báo ngày 03/02/2026 về việc phát hành thư bảo lãnh nhà ở hình thành trong tương lai đối với Công trình Chung cư thương mại dịch vụ B1-A thuộc dự án Khu đô thị Phú Mỹ An.

- Hợp đồng cấp bảo lãnh áp dụng trong bảo lãnh bán, cho thuê mua nhà ở hình thành trong tương lai số 02/2026-HĐBL/NHCT460-ANINVEST ngày 03/02/2026 được ký kết giữa Ngân hàng TMCP Công thương Việt Nam (Vietinbank) và Công ty Cổ phần Aninvest, trong đó có nêu:

“ Điều 2. Tổng số tiền bảo lãnh và thư bảo lãnh

2.01 Tổng số tiền Bảo lãnh:

(a) Tùy thuộc vào các điều khoản và điều kiện của Hợp đồng này, bên bảo lãnh cam kết cấp cho bên được bảo lãnh các thư bảo lãnh bằng VND với tổng số

tiền tối đa tại mọi thời điểm **không vượt quá 20.000.000.000 Đồng Việt Nam** (Bằng chữ: Hai mươi tỷ đồng).

(b) Thời hạn đề nghị phát hành thư bảo lãnh: 11 tháng (từ ngày 04/02/2026 đến ngày 31/12/2026)..."

Qua rà soát hồ sơ do Chủ đầu tư cung cấp, tại thời điểm ký văn bản này, Ngân hàng TMCP Công thương Việt Nam (Vietinbank) chi nhánh Huế đồng ý thực hiện bảo lãnh nghĩa vụ tài chính cho Công ty đối với khách hàng khi Công ty không bàn giao nhà ở theo đúng tiến độ đã cam kết với khách hàng trên cơ sở Công ty và người mua nhà đáp ứng theo quy định của pháp luật. Bên cạnh đó, Chủ đầu tư cam kết không thực hiện việc thế chấp quyền sử dụng đất và tài sản gắn liền với đất thuộc tại bất kỳ tổ chức tín dụng, ngân hàng hoặc tổ chức tài chính nào.

5. Thông tin về nghiệm thu việc đã hoàn thành việc xây dựng cơ sở hạ tầng kỹ thuật theo quy định của pháp luật về xây dựng tương ứng theo tiến độ dự án và phần móng của nhà ở theo quy định của pháp luật về xây dựng.

a) Đối với phần móng toà nhà Chung cư thương mại dịch vụ B1-A

- Biên bản nghiệm thu hoàn thành hạng mục công trình số 01.KCN/HTHMCT ngày 14/01/2025 giữa Chủ đầu tư, Tư vấn quản lý dự án, Tư vấn giám sát, Tư vấn thiết kế và Nhà thầu thi công; trong đó, tại mục 5 Kết luận: *"Đồng ý nghiệm thu hoàn thành hạng mục Thi công kết cấu phần ngầm đến Cos ± 0.000 (không bao gồm cọc, tường vây)"* – Công trình: *Chung cư thương mại, dịch vụ B1-A"*

- Thông báo kết quả kiểm tra công tác nghiệm thu trong quá trình thi công (lần 1) của Cục giám định nhà nước về chất lượng công trình – Bộ Xây dựng tại Văn bản số 851/GĐ-GĐXD ngày 30/08/2024; trong đó tại biên bản kiểm tra công tác nghiệm thu công trình xây dựng ngày 7/8/2024 của Đoàn công tác – Cục giám định nhà nước về chất lượng công trình xây dựng tại mục V, kết quả kiểm tra hiện trường thi công xây dựng kết luận: *"Tại thời điểm kiểm tra công trình đã cơ bản được hoàn thành thi công kết cấu phần ngầm, đang thi công kết cấu sàn cote 0.000 và lắp đặt cốt thép cột, vách tầng 1"*

b) Đối với xây dựng công trình hạ tầng kỹ thuật theo quy định của pháp luật về xây dựng tương ứng theo tiến độ dự án.

Chủ đầu tư đã tổ chức nghiệm thu công trình và có các Biên bản nghiệm thu hoàn thành như sau:

- Biên bản bàn giao công trình điện phục vụ quản lý vận hành, khai thác cấp điện cho các hộ dân tại khu dân cư ngày 20/01/2020 giữa Chủ đầu tư và Công ty điện lực Huế.

- Biên bản bàn giao hạng mục công trình xây dựng để quản lý sử dụng, vận hành khai thác giai đoạn 1 hạng mục cấp nước ngày 25/12/2018 giữa Chủ đầu tư, đơn vị thiết kế, đơn vị thi công và công ty Cổ phần cấp nước Thừa Thiên Huế.

- Biên bản nghiệm thu hoàn thành công việc xây dựng số 12/ĐD/HG/NTHTCGD ngày 29/10/2016 giữa tư vấn giám sát và nhà thầu thi công đối với hạng mục: Hoàn thành hồ ga nước thải đường D; trong đó kết luận: *"Chấp*

nhận nghiệm thu khối lượng trên và cho phép triển khai các công việc xây dựng tiếp theo”.

- Biên bản nghiệm thu hoàn thành công việc xây dựng số 12/Đ06B/HG/NHTHCGĐ ngày 29/10/2016 giữa tư vấn giám sát và nhà thầu thi công đối với hạng mục: Hoàn thành hồ ga nước thải đường 6, B; trong đó kết luận: *“Chấp nhận nghiệm thu khối lượng trên và cho phép triển khai các công việc xây dựng tiếp theo”.*

- Biên bản nghiệm thu hoàn thành công việc xây dựng số 18/ĐD/HG/NHTHCGĐ ngày 02/03/2017 giữa tư vấn giám sát và nhà thầu thi công đối với hạng mục: Hoàn thành hồ ga thoát nước mưa đường D; trong đó kết luận: *“Chấp nhận nghiệm thu khối lượng trên và cho phép triển khai các công việc xây dựng tiếp theo”.*

- Biên bản nghiệm thu hoàn thành công việc xây dựng số 18/ĐB/HG/NHTHCGĐ ngày 19/02/2019 giữa tư vấn giám sát và nhà thầu thi công đối với hạng mục: Hoàn thành hồ ga nước thải đường B (Km0+193.5 đến Km0+307.95); trong đó kết luận: *“Chấp nhận nghiệm thu khối lượng trên và cho phép triển khai các công việc xây dựng tiếp theo”.*

- Biên bản nghiệm thu hoàn thành công việc xây dựng số 03/C12.5/ĐB/NTCV ngày 25/03/2025 giữa tư vấn giám sát và nhà thầu thi công đối với hạng mục: Hoàn thành đường B – Thảm bê tông nhựa hạt mịn C12.5 – Chiều dày 4cm (Lý trình Km0+148.17 đến Km0+292.95); trong đó kết luận: *“Chấp nhận nghiệm thu khối lượng trên và cho phép triển khai các công việc xây dựng tiếp theo”.*

- Biên bản nghiệm thu hoàn thành công việc xây dựng số 03/C12.5/ĐB/NTCV ngày 27/03/2025 giữa tư vấn giám sát và nhà thầu thi công đối với hạng mục: Hoàn thành đường D – Thảm bê tông nhựa hạt mịn C12.5 – Chiều dày 4cm (Lý trình Km0+139.50 đến Km0+258.23); trong đó kết luận: *“Chấp nhận nghiệm thu khối lượng trên và cho phép triển khai các công việc xây dựng tiếp theo”.*

- Biên bản nghiệm thu hoàn thành công việc xây dựng số 03/ĐD/CX/NTCV ngày 19/02/2017 giữa tư vấn giám sát và nhà thầu thi công đối với hạng mục: Trồng cây, Lát hoa đường D, D=15-20cm, cao $\geq 4m$; trong đó kết luận: *“Chấp nhận nghiệm thu khối lượng trên và cho phép triển khai các công việc xây dựng tiếp theo”.*

- Biên bản nghiệm thu hoàn thành công việc xây dựng số 05/ĐB/CX/NTCV ngày 14/01/2019 giữa tư vấn giám sát và nhà thầu thi công đối với hạng mục: Trồng cây, Lát hoa đường B, D=15-20cm, cao $\geq 4m$; trong đó kết luận: *“Chấp nhận nghiệm thu khối lượng trên và cho phép triển khai các công việc xây dựng tiếp theo”.*

- Biên bản nghiệm thu hoàn thành công việc xây dựng số 09/ĐB-BM/TTLL-NTCV ngày 26/12/2018 giữa tư vấn giám sát và nhà thầu thi công đối với hạng mục: Lắp đặt nắp gang bể mương cấp hệ thống thông tin liên lạc đường B; trong

đó kết luận: “Chấp nhận nghiệm thu khối lượng trên và cho phép triển khai các công việc xây dựng tiếp theo”.

- Biên bản nghiệm thu hoàn thành công việc xây dựng số 09/ĐD-BM/TTLL-NTCV ngày 23/08/2017 giữa tư vấn giám sát và nhà thầu thi công đối với hạng mục: Lắp đặt nắp gang bể mương cáp hệ thống thông tin liên lạc đường D; trong đó kết luận: “Chấp nhận nghiệm thu khối lượng trên và cho phép triển khai các công việc xây dựng tiếp theo”.

- Biên bản nghiệm thu hoàn thành công việc xây dựng số 203/Đ02-CS-NTCV ngày 25/08/2017 giữa tư vấn giám sát và nhà thầu thi công đối với hạng mục: Lắp đặt bóng đèn chiếu sáng 120W đường B; trong đó kết luận: “Chấp nhận nghiệm thu khối lượng trên và cho phép triển khai các công việc xây dựng tiếp theo”.

- Biên bản nghiệm thu hoàn thành công việc xây dựng số 206/Đ02-CS-NTCV ngày 28/08/2017 giữa tư vấn giám sát và nhà thầu thi công đối với hạng mục: Lắp đặt bóng đèn chiếu sáng 60W đường D; trong đó kết luận: “Chấp nhận nghiệm thu khối lượng trên và cho phép triển khai các công việc xây dựng tiếp theo”.

- Biên bản nghiệm thu công việc xây dựng số 51/CVXD ngày 07/08/2024 giữa Ban quản lý dự án, Tư vấn giám sát và Nhà thầu thi công đối với hạng mục Công tác gia công lắp dựng cốt thép, ván khuôn, băng cản nước tường, bể XLNT, bể nước & bể PCCC tầng hầm – đợt 03 (hoàn thành); trong đó kết luận: “Chấp nhận nghiệm thu”.

- Biên bản nghiệm thu hoàn thành bàn giao hạng mục công trình số 04/HTĐVSD ngày 24/12/2024 giữa Chủ đầu tư, BQLDA, tư vấn giám sát và nhà thầu thi công về việc thi công ống chờ, lỗ mở cơ điện phần hầm Chung cư thương mại dịch vụ B1-A thuộc dự án Khu đô thị Phú Mỹ An.

Chủ đầu tư đã có báo cáo tình hình triển khai thi công xây dựng hạng mục công trình, công trình xây dựng hạ tầng kỹ thuật tại Văn bản số 10/BC-ANINVEST ngày 04/02/2026, trong đó cam kết các hạng mục hạ tầng kỹ thuật của công trình được thi công theo đúng với bản vẽ thiết kế, chỉ dẫn thiết kế đã được phê duyệt, phù hợp tiến độ của dự án và đạt chất lượng theo Quy chuẩn, tiêu chuẩn hiện hành.

6. Thông tin về nghĩa vụ tài chính về đất đai gồm tiền sử dụng đất, tiền thuê đất và các loại thuế, phí, lệ phí liên quan đến đất đai (nếu có) đối với Nhà nước theo quy định của pháp luật đối với đất gắn với nhà ở, công trình xây dựng đưa vào kinh doanh:

Thuê thành phố Huế đã có Văn bản số 125/HUE-CNTK gửi Sở Xây dựng, trong đó xác nhận đến thời điểm hiện tại, Công ty Cổ phần Aninvest (Mã số thuế: 3301512261) đã hoàn thành việc nộp tiền sử dụng đất cho Dự án khu đô thị Phú Mỹ An thuộc khu A - Đô thị mới An Vân Dương theo Quyết định số 547/QĐ-UBND ngày 06/03/2018 của Ủy ban nhân tỉnh Thừa Thiên Huế về việc quy định giá đất và cơ chế tài chính của dự án Khu đô thị Phú Mỹ An thuộc Khu A - Đô thị mới An Vân Dương và Quyết định số 517/QĐ-UBND

ngày 23/02/2022 Ủy ban nhân dân tỉnh Thừa Thiên Huế về việc phê duyệt số thu tiền sử dụng đất đợt 2, số thu bổ sung do điều chỉnh quy hoạch chi tiết dự án Khu đô thị Phú Mỹ An.

7. Thông tin về Dự án bất động sản phải được đầu tư xây dựng theo tiến độ, quy hoạch, thiết kế và trong thời hạn thực hiện dự án đầu tư được cơ quan nhà nước có thẩm quyền chấp thuận:

Ngày 23/01/2026, Sở Xây dựng đã chủ trì phối hợp với các đơn vị liên quan tổ chức cuộc họp xem xét điều kiện bán nhà ở hình thành trong tương lai đối với công trình Chung cư thương mại dịch vụ B1-A thuộc dự án Khu đô thị Phú Mỹ An. Liên quan đến tiến độ thực hiện dự án, căn cứ Điều 6 của Phụ lục hợp đồng số 01/PLHĐ/2025/HĐDA ngày 10/10/2025 đã được ký kết giữa Ban Quản lý dự án đầu tư xây dựng và phát triển đô thị thành phố Huế và Công ty CP Aninvest, tiến độ thực hiện dự án được xác định như sau:

- Tiến độ đầu tư hoàn thành công trình hạ tầng kỹ thuật (HTKT): đến tháng 4/2025. Riêng hạng mục đấu nối hệ thống nước thải sinh hoạt của dự án vào hệ thống thoát nước thải thành phố đến tháng 11/2025.

- Tiến độ đầu tư hoàn thành các công trình trên đất của toàn bộ dự án: trong vòng 36 tháng tính từ thời điểm được tháo gỡ thủ tục về cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, đủ điều kiện để làm thủ tục đầu tư xây dựng công trình.

Qua thực tế theo dõi, tại thời điểm xem xét, Công trình Chung cư thương mại dịch vụ B1-A thuộc dự án Khu đô thị Phú Mỹ An đang trong tiến độ đầu tư đã được phê duyệt.

8. Thông tin khác của dự án:

a) Sở Nông nghiệp và Môi trường đã có Văn bản số 1275/SNNMT-VPĐK ngày 26/02/2026 về việc tháo dỡ ngăn chặn giao dịch và thực hiện đăng ký biến động liên quan đến 03 dự án Khu phức hợp Thủy Vân giai đoạn 1, Khu đô thị Phú Mỹ An, Khu nhà ở An Đông, theo đó Sở Nông nghiệp và Môi trường:

“ 1. Thống nhất tháo gỡ ngăn chặn dừng giải quyết thủ tục hành chính đối với Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất đã cấp cho chủ đầu tư tại 03 dự án nêu trên để Văn phòng Đăng ký đất đai:

- Cập nhật, điều chỉnh trạng thái ngăn chặn trên hệ thống hồ sơ địa chính, cơ sở dữ liệu đất đai đối với thửa đất đã cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất cho chủ đầu tư dự án.

- Tiếp nhận, giải quyết thủ tục đăng ký biến động đất đai đối với các Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất đã cấp cho chủ đầu tư và trong phạm vi thẩm quyền.”

b) Ngày 27/02/2026, Sở Xây dựng nhận được công văn số 1317/SNNMT-VPĐK của Sở Nông nghiệp và Môi trường liên quan đến bán nhà ở hình thành trong tương lai tại các công trình thuộc dự án Khu đô thị Phú Mỹ An; Theo đó, tại nội dung công văn này, Sở Nông nghiệp và Môi trường đã có Công văn số 1275/SNNMT-VPĐK ngày 26/02/2026, chỉ đạo Văn phòng Đăng ký đất đai tháo

gỡ ngăn chặn dừng giải quyết thủ tục hành chính đối với Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất đã cấp cho chủ đầu tư tại 03 dự án: Khu phức hợp Thủy Vân giai đoạn 1, Khu đô thị Phú Mỹ An, Khu nhà ở An Đông; cập nhật, điều chỉnh trạng thái ngăn chặn trên hệ thống hồ sơ địa chính, cơ sở dữ liệu đất đai.

Do vậy, Chủ đầu tư lưu ý chỉ thực hiện bán nhà ở hình thành trong tương lai đảm bảo điều kiện quy định tại điểm d, đ khoản 1 Điều 14 Luật kinh doanh bất động sản 2023 sau khi được cập nhật, điều chỉnh trạng thái trên hệ thống theo yêu cầu tại Công văn số 1275/SNNMT-VPĐK ngày 26/02/2026 và Công văn số 1317/SNNMT-VPĐK của Sở Nông nghiệp và Môi trường, kịp thời báo cáo Sở Xây dựng kết quả thực hiện; công bố các thông tin liên quan theo quy định của Luật Kinh doanh bất động sản và các quy định khác có liên quan.

c) Bên cạnh đó, tại Văn bản số 11/CV-ANINVEST đề ngày 26/02/2026 của Công ty CP ANINVEST cam kết Chung cư Thương mại dịch vụ B1-A thuộc dự án Khu đô thị Phú Mỹ An không thuộc trường hợp đang có tranh chấp về quyền sử dụng đất gắn với nhà ở, công trình xây dựng, tranh chấp về quyền sở hữu nhà ở, công trình xây dựng đưa vào kinh doanh đang được cơ quan có thẩm quyền thông báo, thụ lý và giải quyết; trường hợp có tranh chấp thì đã được cơ quan có thẩm quyền giải quyết bằng bản án, quyết định, phán quyết đã có hiệu lực pháp luật, không bị kê biên để đảm bảo thi hành án, không thuộc trường hợp luật cấm giao dịch, không thuộc trường hợp đang trong thời gian bị đình chỉ, tạm đình chỉ giao dịch theo quy định của pháp luật theo quy định tại các điểm b, c, d, đ khoản 1 Điều 14 Luật kinh doanh bất động sản 2023.

III. THÔNG TIN VỀ NHÀ Ở HÌNH THÀNH TRONG TƯƠNG LAI ĐỦ ĐIỀU KIỆN ĐƯỢC BÁN, CHO THUÊ MUA

Tổng cộng có 476 căn hộ ở được bố trí từ tầng 5-20 và 21 căn hộ ở dạng thông tầng được bố trí từ tầng 1-4 thuộc công trình Chung cư thương mại dịch vụ B1-A, dự án Khu ở căn hộ cao cấp, biệt thự đa chức năng, dịch vụ, thương mại tại khu đất có ký hiệu TM2, OTM2, OTM4 và BT, thuộc khu A – Đô thị mới An Vân Dương, tỉnh Thừa Thiên Huế do Công ty CP Aninvest làm Chủ đầu tư theo Công văn số 15/CV-ANINVEST đề ngày 26/02/2026 của Công ty CP Aninvest.

(Đính kèm Phụ lục I mô tả chi tiết về 476 căn hộ ở được bố trí từ tầng 5-20 và 21 căn hộ ở dạng thông tầng được bố trí từ tầng 1-4 thuộc công trình Chung cư thương mại dịch vụ B1-A, dự án Khu ở căn hộ cao cấp, biệt thự đa chức năng, dịch vụ, thương mại tại khu đất có ký hiệu TM2, OTM2, OTM4 và BT, thuộc khu A – Đô thị mới An Vân Dương).

IV. ĐIỀU KIỆN CỦA NHÀ Ở HÌNH THÀNH TRONG TƯƠNG LAI TẠI DỰ ÁN ĐÃ ĐÁP ỨNG ĐỂ ĐƯỢC BÁN, CHO THUÊ MUA:

Căn cứ hồ sơ đề nghị của Chủ đầu tư tại theo Công văn số 15/CV-ANINVEST đề ngày 26/02/2026 và các hồ sơ do Chủ đầu tư cung cấp; Sở Xây dựng thông báo 476 căn hộ ở được bố trí từ tầng 5-20 và 21 căn hộ ở dạng thông tầng được bố trí từ tầng 1-4 thuộc công trình Chung cư thương mại dịch vụ B1-A, dự án Khu ở căn hộ cao cấp, biệt thự đa chức năng, dịch vụ, thương mại tại khu đất có ký hiệu TM2, OTM2, OTM4 và BT, thuộc khu A – Đô thị mới An Vân Dương,

tỉnh Thừa Thiên Huế do Công ty CP Aninvest đủ điều kiện bán nhà ở hình thành trong tương lai được đưa vào kinh doanh theo quy định tại Điều 24 Luật Kinh doanh bất động sản năm 2023.

Chủ đầu tư thực hiện trách nhiệm, yêu cầu tại mục V của Văn bản này.

V. TRÁCH NHIỆM, YÊU CẦU ĐỐI VỚI CHỦ ĐẦU TƯ DỰ ÁN

Chủ đầu tư có trách nhiệm thực hiện đúng quy định của pháp luật về kinh doanh bất động sản, nhà ở và các quy định của pháp luật khác có liên quan và thực hiện đầy đủ nội dung đã cam kết khi đưa bất động sản vào kinh doanh, trong đó lưu ý:

1. Chịu trách nhiệm về tính đầy đủ, chính xác, trung thực đối với các thông tin về dự án, Chủ đầu tư, nhà ở hình thành trong tương lai đủ điều kiện được bán, cho thuê mua và các hồ sơ, tài liệu khác kèm theo Thông báo số 15/CV-ANINVEST ngày 26/02/2026. Sở Xây dựng chỉ xem xét các nội dung, thành phần hồ sơ so với các quy định tại khoản 3 Điều 24 Luật Kinh doanh bất động sản năm 2023; không xem xét và chịu trách nhiệm về trình tự, thủ tục, nội dung, thẩm quyền quyết định theo quy định của pháp luật về đầu tư, xây dựng, môi trường, phòng cháy chữa cháy.

2. Chịu trách nhiệm về bảo đảm nhà ở hình thành trong tương lai tại dự án đã đáp ứng đủ điều kiện để được bán, cho thuê mua theo quy định tại Điều 24 của Luật Kinh doanh bất động sản

3. Ký hợp đồng mua bán nhà ở hình thành trong tương lai tuân thủ quy định và đáp ứng các điều kiện theo quy định của pháp luật về kinh doanh bất động sản. Hợp đồng mua bán nhà ở thực hiện theo quy định tại Điều 44, 45, 46 Luật Kinh doanh bất động sản năm 2023 và theo Hợp đồng mẫu đã được quy định tại Điều 12 Nghị định số 96/2024/NĐ-CP ngày 24/7/2024 của Chính phủ và các quy định khác có liên quan.

4. Việc bán nhà ở cho tổ chức, cá nhân nước ngoài phải thực hiện theo quy định tại Điều 17, 18, 19 Luật Nhà ở năm 2023 và các Điều 4, 5, 6, 7 Nghị định số 95/2024/NĐ-CP ngày 24/7/2024 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật Nhà ở và Điều 2 Nghị định số 54/2026/NĐ-CP ngày 09/02/2026 của Chính phủ về Sửa đổi, bổ sung một số điều của các Nghị định trong lĩnh vực nhà ở, kinh doanh bất động sản.

5. Thực hiện việc thanh toán trong mua bán nhà ở hình thành trong tương lai được thực hiện nhiều lần, lần đầu không quá 30% giá trị hợp đồng bao gồm cả tiền đặt cọc, những lần tiếp theo phải phù hợp với tiến độ xây dựng nhưng tổng số không quá 70% giá trị hợp đồng khi chưa bàn giao nhà ở cho bên mua và không được thu quá 95% giá trị hợp đồng khi bên mua chưa được cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu tài sản gắn liền với đất theo quy định của pháp luật về đất đai. Chỉ được thu tiền đặt cọc không quá 05% giá bán nhà ở từ bên đặt cọc khi nhà ở đã có đủ các điều kiện đưa vào kinh doanh theo quy định tại Khoản 5 Điều 23; Khoản 1, 3 Điều 25 của Luật Kinh doanh bất động sản năm 2023.

6. Sử dụng tiền đã thu từ bên mua để đầu tư xây dựng dự án, nhà ở đã được bán, đúng mục đích sử dụng theo thỏa thuận trong hợp đồng đã ký kết; tuân thủ quy định của pháp luật về phòng, chống rửa tiền theo quy định tại điểm b Khoản 4 Điều 23 của Luật Kinh doanh bất động sản năm 2023.

7. Trường hợp sau khi Sở Xây dựng có văn bản thông báo về nhà ở hình thành trong tương lai tại dự án đủ điều kiện đưa vào kinh doanh nhưng Chủ đầu tư không bán mà thực hiện thế chấp nhà ở này hoặc đăng ký biện pháp bảo đảm khác (như thế chấp quyền sử dụng đất, thế chấp tài sản gắn liền với đất hoặc hình thức thế chấp/ đăng ký biện pháp bảo đảm khác) thì phải giải chấp một phần hoặc toàn bộ dự án hoặc nhà ở và quyền sử dụng đất này trước khi ký hợp đồng mua bán, thuê mua nhà ở với khách hàng. Chủ đầu tư có trách nhiệm cung cấp cho khách hàng văn bản thông báo nhà ở đủ điều kiện được bán trước khi ký hợp đồng mua bán, thuê mua nhà ở (được quy định tại khoản 2 Điều 183 Luật Nhà ở năm 2023).

8. Chủ đầu tư (*bên được bảo lãnh*) và Ngân hàng TMCP Công thương Việt Nam (Vietinbank) chi nhánh Huế (*bên bảo lãnh*) đã ký kết hợp đồng bảo lãnh nhà ở hình thành trong tương lai với chủ đầu tư có trách nhiệm phát hành từng Thư bảo lãnh về việc Bên bảo lãnh sẽ thực hiện nghĩa vụ tài chính thay cho Bên được bảo lãnh đối với khách hàng (*Bên nhận bảo lãnh*) trong trường hợp Chủ đầu tư không bàn giao nhà ở theo đúng tiến độ đã cam kết với khách hàng theo nhu cầu, lựa chọn của từng khách hàng mua nhà theo quy định tại Điều 26 Luật Kinh doanh bất động sản và quy định pháp luật về ngân hàng.

Căn cứ thỏa thuận cấp bảo lãnh đã ký, Chủ đầu tư có trách nhiệm làm việc với bên bảo lãnh để có được văn bản cam kết của bên bảo lãnh khẳng định sẽ phát hành thư bảo lãnh cho tất cả các khách hàng mua nhà ở thuộc dự án có nhu cầu phát hành bảo lãnh. Liên quan đến nội dung này, Chủ đầu tư đã có Văn bản số 08/CV-ANINVEST ngày 04/02/2026, trong đó Chủ đầu tư cam kết phối hợp với Ngân hàng TMCP Công thương Việt Nam (Vietinbank) chi nhánh Huế phát hành đủ bảo lãnh cho phần nhà ở trong tương lai cho toàn bộ khách hàng có nhu cầu. Vì vậy, Chủ đầu tư hoàn toàn chịu trách nhiệm liên quan đến nội dung nêu trên.

Trường hợp bên mua nhà ở từ chối việc bảo lãnh cho nghĩa vụ tài chính của chủ đầu tư đối với mình thì được thỏa thuận bằng văn bản tại thời điểm ký kết hợp đồng mua bán nhà ở hình thành trong tương lai.

9. Trước khi đưa bất động sản, dự án bất động sản vào kinh doanh, Chủ đầu tư phải công khai đầy đủ, trung thực và chính xác thông tin dự án theo quy định tại Điều 6 Luật kinh doanh bất động sản năm 2023 và Nghị định số 96/NĐ-CP ngày 24/7/2024 của Chính phủ; trong đó cần chú ý các nội dung sau:

- Thời điểm công khai thông tin: Trước khi ký kết hợp đồng bán, chuyển nhượng, cho thuê, cho thuê mua bất động sản, chuyển nhượng dự án bất động sản, được quy định tại Khoản 1 Điều 4 Nghị định số 96/NĐ-CP ngày 24/7/2024 của Chính phủ.

- Nội dung thông tin công khai được thực hiện theo quy định tại khoản 2 Điều 4 Nghị định số 96/NĐ-CP ngày 24/7/2024 của Chính phủ.

- Phương thức, hình thức công khai thông tin: Chủ đầu tư phải công khai đầy đủ, trung thực và chính xác thông tin trên hệ thống thông tin về nhà ở và thị trường bất động sản theo quy định của pháp luật về kinh doanh bất động sản (theo tài khoản đã được Sở Xây dựng cấp) và trên trang thông tin điện tử của chủ đầu tư theo quy định tại khoản 3 Điều 4 Nghị định số 96/NĐ-CP ngày 24/7/2024 của Chính phủ.

- Chủ đầu tư có trách nhiệm cập nhật thông tin đã công khai trong thời hạn 05 ngày làm việc kể từ ngày thông tin có sự thay đổi.

10. Thực hiện chế độ báo cáo tình hình triển khai thực hiện dự án theo quy định tại khoản 4 Điều 15 và khoản 1, 2, 3 Điều 17 Nghị định số 94/2024/NĐ-CP ngày 24/7/2024 của Chính phủ, gửi Sở Xây dựng để cập nhật, tổng hợp, theo dõi và quản lý theo thẩm quyền.

11. Triển khai thực hiện và hoàn thành dự án theo đúng tiến độ đã được ký tại Hợp đồng thực hiện dự án số 01/2013/HDDA ngày 19/10/2013 và Phụ lục hợp đồng số 01/PLHĐ/2025/HDDA ngày 10/10/2025 đã được ký kết giữa Công ty Cổ phần Aninvest và Ban quản lý dự án đầu tư xây dựng và phát triển đô thị thành phố Huế. Thực hiện đầy đủ các quy định của pháp luật về đầu tư, đất đai, nhà ở, xây dựng, bảo vệ môi trường, phòng cháy chữa cháy và các pháp luật khác có liên quan. Chịu trách nhiệm đầu tư xây dựng công trình xây dựng, công trình hạ tầng kỹ thuật thuộc dự án và đấu nối hạ tầng kỹ thuật đảm bảo đồng bộ theo quy hoạch và đúng tiến độ của dự án đã được cấp có thẩm quyền phê duyệt;

Theo Quyết định số 2064/QĐ-UBND ngày 05/09/2023 của UBND tỉnh Thừa Thiên Huế (nay là UBND thành phố Huế) về việc Phê duyệt kết quả thẩm định Báo cáo đánh giá tác động môi trường của Dự án Khu ở cao cấp, biệt thự đa chức năng, dịch vụ, thương mại tại khu đất có ký hiệu TM2, OTM2, OTM4 và BT, thuộc khu A – Đô thị mới An Vân Dương, tỉnh Thừa Thiên Huế; theo đó đối với nước thải sinh hoạt tại các khu dịch vụ, thương mại, văn phòng sẽ xây dựng hệ thống thoát nước mưa và nước thải tách riêng; xây dựng hệ thống xử lý nước thải riêng đối với toà nhà Chung cư thương mại dịch vụ B1-A (công suất 200m³/ngày.đêm). Chủ đầu tư nghiêm túc xây dựng hoàn thiện để đưa vào sử dụng Hệ thống xử lý nước thải này theo đúng tiến độ đã được Chủ đầu tư phê duyệt. Bên cạnh đó, lưu ý hoàn thành đấu nối hệ thống nước thải vào hệ thống thoát nước thải thành phố đảm bảo theo yêu cầu và Phụ lục hợp đồng đã được ký kết giữa Công ty Cổ phần Aninvest và Ban quản lý dự án đầu tư xây dựng và phát triển đô thị thành phố Huế.

Thực hiện đầy đủ trách nhiệm, nghĩa vụ của chủ đầu tư, bên bán nhà ở theo quy định tại Điều 17, 19 Luật Kinh doanh bất động sản năm 2023, Điều 39 Luật Nhà ở năm 2023 và các quy định pháp luật khác có liên quan. Chủ đầu tư chịu hoàn toàn trách nhiệm trước pháp luật trong trường hợp để xảy ra vi phạm trong việc đầu tư xây dựng công trình, kinh doanh bất động sản tại dự án.

12. Chịu trách nhiệm thực hiện các nội dung liên quan đến công tác thiết kế, thẩm định, thi công, nghiệm thu, kiểm tra công tác nghiệm thu về phòng cháy chữa cháy theo Văn bản số 2552/TĐ-PCCC ngày 07/09/2023 của Cục cảnh sát PCCC và CNCN – Bộ Công an.

13. Thực hiện các quy định về quản lý, sử dụng nhà chung cư theo quy định tại Luật Nhà ở năm 2023 và Quy chế quản lý, sử dụng nhà chung cư được ban hành theo quy định tại Điều 5 Thông tư số 05/2024/TT-BXD ngày 31/07/2024 của Bộ Xây dựng quy định chi tiết một số điều của Luật Nhà ở (trong đó cần xác định rõ phân sở hữu riêng, phân sở hữu chung trong nhà chung cư; không gian sinh hoạt cộng đồng; chỗ để xe và việc xác định diện tích sử dụng căn hộ, diện tích khác trong nhà chung cư; kinh phí bảo trì; cơ chế giải quyết tranh chấp phát sinh...).

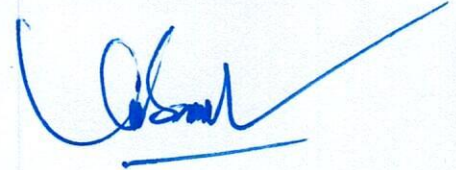
Sở Xây dựng thành phố Huế thông báo đến Công ty CP Aninvest để biết và thực hiện theo đúng quy định ./.

Nơi nhận:

- Như trên;
- UBND Tp (để b/c);
- Sở Nông nghiệp và Môi trường (để p/h);
- Ban QLDA ĐTXD&PTĐT (để p/h);
- Các phòng: QHKT, QLXD (để biết và p/h);
- GD và các PGD Sở;
- Lưu VT, QLN&TTBD.

mt

**KT GIÁM ĐỐC
PHÓ GIÁM ĐỐC**



Lê Toàn Thắng

**PHỤ LỤC 1: DANH SÁCH 476 CĂN HỘ NHÀ Ở VÀ 21 CĂN HỘ Ở THÔNG TẦNG
CÔNG TRÌNH: CHUNG CƯ THƯƠNG MẠI DỊCH VỤ B1-A THUỘC DỰ ÁN KHU
CĂN HỘ CAO CẤP, BIỆT THỰ ĐA CHỨC NĂNG, DỊCH VỤ, THƯƠNG MẠI TẠI
KHU ĐẤT CÓ KÝ HIỆU TM2, OTM2, OTM4 và BT, THUỘC KHU A - ĐÔ THỊ MỚI
AN VÂN DƯƠNG, TỈNH THỪA THIÊN HUẾ**

(Kèm theo Văn bản số 4230 SXD-QLN&TTBĐS ngày 09 tháng 3 năm 2026

STT	Tòa	Mã căn	Mẫu Căn hộ	DT căn hộ (m2)	Vị trí	Ghi chú
I. CĂN HỘ Ở TẦNG 5-20 (476 CĂN)						
1	A	A.501	B*	66,92	Tầng 5	
2	A	A.502	A2*	61,54	Tầng 5	
3	A	A.503	A2*	61,54	Tầng 5	
4	A	A.504	A2*	61,54	Tầng 5	
5	A	A.505	C	34,20	Tầng 5	
6	A	A.506	A2*	61,54	Tầng 5	
7	A	A.507	A2*	61,54	Tầng 5	
8	A	A.508	A2*	61,54	Tầng 5	
9	A	A.509	F	51,77	Tầng 5	
10	A	A.510	A1*	61,14	Tầng 5	
11	A	A.511	A1*	61,14	Tầng 5	
12	A	A.512	A1*	61,14	Tầng 5	
13	A	A.513	A1*	61,14	Tầng 5	
14	B	B.501	B*	66,92	Tầng 5	
15	B	B.502	A2*	61,54	Tầng 5	
16	B	B.503	A2*	61,54	Tầng 5	
17	B	B.504	A2*	61,54	Tầng 5	
18	B	B.505	D	68,69	Tầng 5	
19	B	B.506	A2*	61,54	Tầng 5	
20	B	B.507	A2*	61,54	Tầng 5	
21	B	B.508	A2*	61,54	Tầng 5	
22	B	B.509	F	51,77	Tầng 5	
23	B	B.510	A1*	61,14	Tầng 5	
24	B	B.511	A1*	61,14	Tầng 5	
25	B	B.512	A1*	61,14	Tầng 5	
26	B	B.513	A1*	61,14	Tầng 5	
27	A	A.601	B	66,92	Tầng 6	
28	A	A.602	A2	61,54	Tầng 6	
29	A	A.603	A2	61,54	Tầng 6	
30	A	A.604	A2	61,54	Tầng 6	
31	A	A.605	C	34,20	Tầng 6	
32	A	A.606	A2	61,54	Tầng 6	
33	A	A.607	A2	61,54	Tầng 6	
34	A	A.608	A2	61,54	Tầng 6	
35	A	A.609	F	51,77	Tầng 6	
36	A	A.610	E	56,73	Tầng 6	
37	A	A.611	G	44,67	Tầng 6	

STT	Tòa	Mã căn	Mẫu Căn hộ	DT căn hộ (m2)	Vị trí	Ghi chú
38	A	A.612	A1	61,14	Tầng 6	
39	A	A.613	A1	61,14	Tầng 6	
40	A	A.614	A1	61,14	Tầng 6	
41	A	A.615	A1	61,14	Tầng 6	
42	B	B.601	B	66,92	Tầng 6	
43	B	B.602	A2	61,54	Tầng 6	
44	B	B.603	A2	61,54	Tầng 6	
45	B	B.604	A2	61,54	Tầng 6	
46	B	B.605	D	68,69	Tầng 6	
47	B	B.606	A2	61,54	Tầng 6	
48	B	B.607	A2	61,54	Tầng 6	
49	B	B.608	A2	61,54	Tầng 6	
50	B	B.609	F	51,77	Tầng 6	
51	B	B.610	E	56,73	Tầng 6	
52	B	B.611	G	44,67	Tầng 6	
53	B	B.612	A1	61,14	Tầng 6	
54	B	B.613	A1	61,14	Tầng 6	
55	B	B.614	A1	61,14	Tầng 6	
56	B	B.615	A1	61,14	Tầng 6	
57	A	A.701	B	66,92	Tầng 7	
58	A	A.702	A2	61,54	Tầng 7	
59	A	A.703	A2	61,54	Tầng 7	
60	A	A.704	A2	61,54	Tầng 7	
61	A	A.705	C	34,20	Tầng 7	
62	A	A.706	A2	61,54	Tầng 7	
63	A	A.707	A2	61,54	Tầng 7	
64	A	A.708	A2	61,54	Tầng 7	
65	A	A.709	F	51,77	Tầng 7	
66	A	A.710	E	56,73	Tầng 7	
67	A	A.711	G	44,67	Tầng 7	
68	A	A.712	A1	61,14	Tầng 7	
69	A	A.713	A1	61,14	Tầng 7	
70	A	A.714	A1	61,14	Tầng 7	
71	A	A.715	A1	61,14	Tầng 7	
72	B	B.701	B	66,92	Tầng 7	
73	B	B.702	A2	61,54	Tầng 7	
74	B	B.703	A2	61,54	Tầng 7	
75	B	B.704	A2	61,54	Tầng 7	
76	B	B.705	D	68,69	Tầng 7	
77	B	B.706	A2	61,54	Tầng 7	
78	B	B.707	A2	61,54	Tầng 7	
79	B	B.708	A2	61,54	Tầng 7	
80	B	B.709	F	51,77	Tầng 7	
81	B	B.710	E	56,73	Tầng 7	
82	B	B.711	G	44,67	Tầng 7	
83	B	B.712	A1	61,14	Tầng 7	
84	B	B.713	A1	61,14	Tầng 7	

STT	Tòa	Mã căn	Mẫu Căn hộ	DT căn hộ (m2)	Vị trí	Ghi chú
85	B	B.714	A1	61,14	Tầng 7	
86	B	B.715	A1	61,14	Tầng 7	
87	A	A.801	B	66,92	Tầng 8	
88	A	A.802	A2	61,54	Tầng 8	
89	A	A.803	A2	61,54	Tầng 8	
90	A	A.804	A2	61,54	Tầng 8	
91	A	A.805	C	34,20	Tầng 8	
92	A	A.806	A2	61,54	Tầng 8	
93	A	A.807	A2	61,54	Tầng 8	
94	A	A.808	A2	61,54	Tầng 8	
95	A	A.809	F	51,77	Tầng 8	
96	A	A.810	E	56,73	Tầng 8	
97	A	A.811	G	44,67	Tầng 8	
98	A	A.812	A1	61,14	Tầng 8	
99	A	A.813	A1	61,14	Tầng 8	
100	A	A.814	A1	61,14	Tầng 8	
101	A	A.815	A1	61,14	Tầng 8	
102	B	B.801	B	66,92	Tầng 8	
103	B	B.802	A2	61,54	Tầng 8	
104	B	B.803	A2	61,54	Tầng 8	
105	B	B.804	A2	61,54	Tầng 8	
106	B	B.805	D	68,69	Tầng 8	
107	B	B.806	A2	61,54	Tầng 8	
108	B	B.807	A2	61,54	Tầng 8	
109	B	B.808	A2	61,54	Tầng 8	
110	B	B.809	F	51,77	Tầng 8	
111	B	B.810	E	56,73	Tầng 8	
112	B	B.811	G	44,67	Tầng 8	
113	B	B.812	A1	61,14	Tầng 8	
114	B	B.813	A1	61,14	Tầng 8	
115	B	B.814	A1	61,14	Tầng 8	
116	B	B.815	A1	61,14	Tầng 8	
117	A	A.901	B	66,92	Tầng 9	
118	A	A.902	A2	61,54	Tầng 9	
119	A	A.903	A2	61,54	Tầng 9	
120	A	A.904	A2	61,54	Tầng 9	
121	A	A.905	C	34,20	Tầng 9	
122	A	A.906	A2	61,54	Tầng 9	
123	A	A.907	A2	61,54	Tầng 9	
124	A	A.908	A2	61,54	Tầng 9	
125	A	A.909	F	51,77	Tầng 9	
126	A	A.910	E	56,73	Tầng 9	
127	A	A.911	G	44,67	Tầng 9	
128	A	A.912	A1	61,14	Tầng 9	
129	A	A.913	A1	61,14	Tầng 9	
130	A	A.914	A1	61,14	Tầng 9	
131	A	A.915	A1	61,14	Tầng 9	

STT	Tòa	Mã căn	Mẫu Căn hộ	DT căn hộ (m2)	Vị trí	Ghi chú
132	B	B.901	B	66,92	Tầng 9	
133	B	B.902	A2	61,54	Tầng 9	
134	B	B.903	A2	61,54	Tầng 9	
135	B	B.904	A2	61,54	Tầng 9	
136	B	B.905	D	68,69	Tầng 9	
137	B	B.906	A2	61,54	Tầng 9	
138	B	B.907	A2	61,54	Tầng 9	
139	B	B.908	A2	61,54	Tầng 9	
140	B	B.909	F	51,77	Tầng 9	
141	B	B.910	E	56,73	Tầng 9	
142	B	B.911	G	44,67	Tầng 9	
143	B	B.912	A1	61,14	Tầng 9	
144	B	B.913	A1	61,14	Tầng 9	
145	B	B.914	A1	61,14	Tầng 9	
146	B	B.915	A1	61,14	Tầng 9	
147	A	A.1001	B	66,92	Tầng 10	
148	A	A.1002	A2	61,54	Tầng 10	
149	A	A.1003	A2	61,54	Tầng 10	
150	A	A.1004	A2	61,54	Tầng 10	
151	A	A.1005	C	34,20	Tầng 10	
152	A	A.1006	A2	61,54	Tầng 10	
153	A	A.1007	A2	61,54	Tầng 10	
154	A	A.1008	A2	61,54	Tầng 10	
155	A	A.1009	F	51,77	Tầng 10	
156	A	A.1010	E	56,73	Tầng 10	
157	A	A.1011	G	44,67	Tầng 10	
158	A	A.1012	A1	61,14	Tầng 10	
159	A	A.1013	A1	61,14	Tầng 10	
160	A	A.1014	A1	61,14	Tầng 10	
161	A	A.1015	A1	61,14	Tầng 10	
162	B	B.1001	B	66,92	Tầng 10	
163	B	B.1002	A2	61,54	Tầng 10	
164	B	B.1003	A2	61,54	Tầng 10	
165	B	B.1004	A2	61,54	Tầng 10	
166	B	B.1005	D	68,69	Tầng 10	
167	B	B.1006	A2	61,54	Tầng 10	
168	B	B.1007	A2	61,54	Tầng 10	
169	B	B.1008	A2	61,54	Tầng 10	
170	B	B.1009	F	51,77	Tầng 10	
171	B	B.1010	E	56,73	Tầng 10	
172	B	B.1011	G	44,67	Tầng 10	
173	B	B.1012	A1	61,14	Tầng 10	
174	B	B.1013	A1	61,14	Tầng 10	
175	B	B.1014	A1	61,14	Tầng 10	
176	B	B.1015	A1	61,14	Tầng 10	
177	A	A.1101	B	66,92	Tầng 11	
178	A	A.1102	A2	61,54	Tầng 11	

STT	Tòa	Mã căn	Mẫu Căn hộ	DT căn hộ (m2)	Vị trí	Ghi chú
179	A	A.1103	A2	61,54	Tầng 11	
180	A	A.1104	A2	61,54	Tầng 11	
181	A	A.1105	C	34,20	Tầng 11	
182	A	A.1106	A2	61,54	Tầng 11	
183	A	A.1107	A2	61,54	Tầng 11	
184	A	A.1108	A2	61,54	Tầng 11	
185	A	A.1109	F	51,77	Tầng 11	
186	A	A.1110	E	56,73	Tầng 11	
187	A	A.1111	G	44,67	Tầng 11	
188	A	A.1112	A1	61,14	Tầng 11	
189	A	A.1113	A1	61,14	Tầng 11	
190	A	A.1114	A1	61,14	Tầng 11	
191	A	A.1115	A1	61,14	Tầng 11	
192	B	B.1101	B	66,92	Tầng 11	
193	B	B.1102	A2	61,54	Tầng 11	
194	B	B.1103	A2	61,54	Tầng 11	
195	B	B.1104	A2	61,54	Tầng 11	
196	B	B.1105	D	68,69	Tầng 11	
197	B	B.1106	A2	61,54	Tầng 11	
198	B	B.1107	A2	61,54	Tầng 11	
199	B	B.1108	A2	61,54	Tầng 11	
200	B	B.1109	F	51,77	Tầng 11	
201	B	B.1110	E	56,73	Tầng 11	
202	B	B.1111	G	44,67	Tầng 11	
203	B	B.1112	A1	61,14	Tầng 11	
204	B	B.1113	A1	61,14	Tầng 11	
205	B	B.1114	A1	61,14	Tầng 11	
206	B	B.1115	A1	61,14	Tầng 11	
207	A	A.1201	B	66,92	Tầng 12	
208	A	A.1202	A2	61,54	Tầng 12	
209	A	A.1203	A2	61,54	Tầng 12	
210	A	A.1204	A2	61,54	Tầng 12	
211	A	A.1205	C	34,20	Tầng 12	
212	A	A.1206	A2	61,54	Tầng 12	
213	A	A.1207	A2	61,54	Tầng 12	
214	A	A.1208	A2	61,54	Tầng 12	
215	A	A.1209	F	51,77	Tầng 12	
216	A	A.1210	E	56,73	Tầng 12	
217	A	A.1211	G	44,67	Tầng 12	
218	A	A.1212	A1	61,14	Tầng 12	
219	A	A.1213	A1	61,14	Tầng 12	
220	A	A.1214	A1	61,14	Tầng 12	
221	A	A.1215	A1	61,14	Tầng 12	
222	B	B.1201	B	66,92	Tầng 12	
223	B	B.1202	A2	61,54	Tầng 12	
224	B	B.1203	A2	61,54	Tầng 12	
225	B	B.1204	A2	61,54	Tầng 12	

STT	Tòa	Mã căn	Mẫu Căn hộ	DT căn hộ (m2)	Vị trí	Ghi chú
226	B	B.1205	D	68,69	Tầng 12	
227	B	B.1206	A2	61,54	Tầng 12	
228	B	B.1207	A2	61,54	Tầng 12	
229	B	B.1208	A2	61,54	Tầng 12	
230	B	B.1209	F	51,77	Tầng 12	
231	B	B.1210	E	56,73	Tầng 12	
232	B	B.1211	G	44,67	Tầng 12	
233	B	B.1212	A1	61,14	Tầng 12	
234	B	B.1213	A1	61,14	Tầng 12	
235	B	B.1214	A1	61,14	Tầng 12	
236	B	B.1215	A1	61,14	Tầng 12	
237	A	A.1301	B	66,92	Tầng 13	
238	A	A.1302	A2	61,54	Tầng 13	
239	A	A.1303	A2	61,54	Tầng 13	
240	A	A.1304	A2	61,54	Tầng 13	
241	A	A.1305	C	34,20	Tầng 13	
242	A	A.1306	A2	61,54	Tầng 13	
243	A	A.1307	A2	61,54	Tầng 13	
244	A	A.1308	A2	61,54	Tầng 13	
245	A	A.1309	F	51,77	Tầng 13	
246	A	A.1310	E	56,73	Tầng 13	
247	A	A.1311	G	44,67	Tầng 13	
248	A	A.1312	A1	61,14	Tầng 13	
249	A	A.1313	A1	61,14	Tầng 13	
250	A	A.1314	A1	61,14	Tầng 13	
251	A	A.1315	A1	61,14	Tầng 13	
252	B	B.1301	B	66,92	Tầng 13	
253	B	B.1302	A2	61,54	Tầng 13	
254	B	B.1303	A2	61,54	Tầng 13	
255	B	B.1304	A2	61,54	Tầng 13	
256	B	B.1305	D	68,69	Tầng 13	
257	B	B.1306	A2	61,54	Tầng 13	
258	B	B.1307	A2	61,54	Tầng 13	
259	B	B.1308	A2	61,54	Tầng 13	
260	B	B.1309	F	51,77	Tầng 13	
261	B	B.1310	E	56,73	Tầng 13	
262	B	B.1311	G	44,67	Tầng 13	
263	B	B.1312	A1	61,14	Tầng 13	
264	B	B.1313	A1	61,14	Tầng 13	
265	B	B.1314	A1	61,14	Tầng 13	
266	B	B.1315	A1	61,14	Tầng 13	
267	A	A.1401	B	66,92	Tầng 14	
268	A	A.1402	A2	61,54	Tầng 14	
269	A	A.1403	A2	61,54	Tầng 14	
270	A	A.1404	A2	61,54	Tầng 14	
271	A	A.1405	C	34,20	Tầng 14	
272	A	A.1406	A2	61,54	Tầng 14	

STT	Tòa	Mã căn	Mẫu Căn hộ	DT căn hộ (m2)	Vị trí	Ghi chú
273	A	A.1407	A2	61,54	Tầng 14	
274	A	A.1408	A2	61,54	Tầng 14	
275	A	A.1409	F	51,77	Tầng 14	
276	A	A.1410	E	56,73	Tầng 14	
277	A	A.1411	G	44,67	Tầng 14	
278	A	A.1412	A1	61,14	Tầng 14	
279	A	A.1413	A1	61,14	Tầng 14	
280	A	A.1414	A1	61,14	Tầng 14	
281	A	A.1415	A1	61,14	Tầng 14	
282	B	B.1401	B	66,92	Tầng 14	
283	B	B.1402	A2	61,54	Tầng 14	
284	B	B.1403	A2	61,54	Tầng 14	
285	B	B.1404	A2	61,54	Tầng 14	
286	B	B.1405	D	68,69	Tầng 14	
287	B	B.1406	A2	61,54	Tầng 14	
288	B	B.1407	A2	61,54	Tầng 14	
289	B	B.1408	A2	61,54	Tầng 14	
290	B	B.1409	F	51,77	Tầng 14	
291	B	B.1410	E	56,73	Tầng 14	
292	B	B.1411	G	44,67	Tầng 14	
293	B	B.1412	A1	61,14	Tầng 14	
294	B	B.1413	A1	61,14	Tầng 14	
295	B	B.1414	A1	61,14	Tầng 14	
296	B	B.1415	A1	61,14	Tầng 14	
297	A	A.1501	B	66,92	Tầng 15	
298	A	A.1502	A2	61,54	Tầng 15	
299	A	A.1503	A2	61,54	Tầng 15	
300	A	A.1504	A2	61,54	Tầng 15	
301	A	A.1505	C	34,20	Tầng 15	
302	A	A.1506	A2	61,54	Tầng 15	
303	A	A.1507	A2	61,54	Tầng 15	
304	A	A.1508	A2	61,54	Tầng 15	
305	A	A.1509	F	51,77	Tầng 15	
306	A	A.1510	E	56,73	Tầng 15	
307	A	A.1511	G	44,67	Tầng 15	
308	A	A.1512	A1	61,14	Tầng 15	
309	A	A.1513	A1	61,14	Tầng 15	
310	A	A.1514	A1	61,14	Tầng 15	
311	A	A.1515	A1	61,14	Tầng 15	
312	B	B.1501	B	66,92	Tầng 15	
313	B	B.1502	A2	61,54	Tầng 15	
314	B	B.1503	A2	61,54	Tầng 15	
315	B	B.1504	A2	61,54	Tầng 15	
316	B	B.1505	D	68,69	Tầng 15	
317	B	B.1506	A2	61,54	Tầng 15	
318	B	B.1507	A2	61,54	Tầng 15	
319	B	B.1508	A2	61,54	Tầng 15	

STT	Tòa	Mã căn	Mẫu Căn hộ	DT căn hộ (m2)	Vị trí	Ghi chú
320	B	B.1509	F	51,77	Tầng 15	
321	B	B.1510	E	56,73	Tầng 15	
322	B	B.1511	G	44,67	Tầng 15	
323	B	B.1512	A1	61,14	Tầng 15	
324	B	B.1513	A1	61,14	Tầng 15	
325	B	B.1514	A1	61,14	Tầng 15	
326	B	B.1515	A1	61,14	Tầng 15	
327	A	A.1601	B	66,92	Tầng 16	
328	A	A.1602	A2	61,54	Tầng 16	
329	A	A.1603	A2	61,54	Tầng 16	
330	A	A.1604	A2	61,54	Tầng 16	
331	A	A.1605	C	34,20	Tầng 16	
332	A	A.1606	A2	61,54	Tầng 16	
333	A	A.1607	A2	61,54	Tầng 16	
334	A	A.1608	A2	61,54	Tầng 16	
335	A	A.1609	F	51,77	Tầng 16	
336	A	A.1610	E	56,73	Tầng 16	
337	A	A.1611	G	44,67	Tầng 16	
338	A	A.1612	A1	61,14	Tầng 16	
339	A	A.1613	A1	61,14	Tầng 16	
340	A	A.1614	A1	61,14	Tầng 16	
341	A	A.1615	A1	61,14	Tầng 16	
342	B	B.1601	B	66,92	Tầng 16	
343	B	B.1602	A2	61,54	Tầng 16	
344	B	B.1603	A2	61,54	Tầng 16	
345	B	B.1604	A2	61,54	Tầng 16	
346	B	B.1605	D	68,69	Tầng 16	
347	B	B.1606	A2	61,54	Tầng 16	
348	B	B.1607	A2	61,54	Tầng 16	
349	B	B.1608	A2	61,54	Tầng 16	
350	B	B.1609	F	51,77	Tầng 16	
351	B	B.1610	E	56,73	Tầng 16	
352	B	B.1611	G	44,67	Tầng 16	
353	B	B.1612	A1	61,14	Tầng 16	
354	B	B.1613	A1	61,14	Tầng 16	
355	B	B.1614	A1	61,14	Tầng 16	
356	B	B.1615	A1	61,14	Tầng 16	
357	A	A.1701	B	66,92	Tầng 17	
358	A	A.1702	A2	61,54	Tầng 17	
359	A	A.1703	A2	61,54	Tầng 17	
360	A	A.1704	A2	61,54	Tầng 17	
361	A	A.1705	C	34,20	Tầng 17	
362	A	A.1706	A2	61,54	Tầng 17	
363	A	A.1707	A2	61,54	Tầng 17	
364	A	A.1708	A2	61,54	Tầng 17	
365	A	A.1709	F	51,77	Tầng 17	
366	A	A.1710	E	56,73	Tầng 17	

STT	Tòa	Mã căn	Mẫu Căn hộ	DT căn hộ (m2)	Vị trí	Ghi chú
367	A	A.1711	G	44,67	Tầng 17	
368	A	A.1712	A1	61,14	Tầng 17	
369	A	A.1713	A1	61,14	Tầng 17	
370	A	A.1714	A1	61,14	Tầng 17	
371	A	A.1715	A1	61,14	Tầng 17	
372	B	B.1701	B	66,92	Tầng 17	
373	B	B.1702	A2	61,54	Tầng 17	
374	B	B.1703	A2	61,54	Tầng 17	
375	B	B.1704	A2	61,54	Tầng 17	
376	B	B.1705	D	68,69	Tầng 17	
377	B	B.1706	A2	61,54	Tầng 17	
378	B	B.1707	A2	61,54	Tầng 17	
379	B	B.1708	A2	61,54	Tầng 17	
380	B	B.1709	F	51,77	Tầng 17	
381	B	B.1710	E	56,73	Tầng 17	
382	B	B.1711	G	44,67	Tầng 17	
383	B	B.1712	A1	61,14	Tầng 17	
384	B	B.1713	A1	61,14	Tầng 17	
385	B	B.1714	A1	61,14	Tầng 17	
386	B	B.1715	A1	61,14	Tầng 17	
387	A	A.1801	B	66,92	Tầng 18	
388	A	A.1802	A2	61,54	Tầng 18	
389	A	A.1803	A2	61,54	Tầng 18	
390	A	A.1804	A2	61,54	Tầng 18	
391	A	A.1805	C	34,20	Tầng 18	
392	A	A.1806	A2	61,54	Tầng 18	
393	A	A.1807	A2	61,54	Tầng 18	
394	A	A.1808	A2	61,54	Tầng 18	
395	A	A.1809	F	51,77	Tầng 18	
396	A	A.1810	E	56,73	Tầng 18	
397	A	A.1811	G	44,67	Tầng 18	
398	A	A.1812	A1	61,14	Tầng 18	
399	A	A.1813	A1	61,14	Tầng 18	
400	A	A.1814	A1	61,14	Tầng 18	
401	A	A.1815	A1	61,14	Tầng 18	
402	B	B.1801	B	66,92	Tầng 18	
403	B	B.1802	A2	61,54	Tầng 18	
404	B	B.1803	A2	61,54	Tầng 18	
405	B	B.1804	A2	61,54	Tầng 18	
406	B	B.1805	D	68,69	Tầng 18	
407	B	B.1806	A2	61,54	Tầng 18	
408	B	B.1807	A2	61,54	Tầng 18	
409	B	B.1808	A2	61,54	Tầng 18	
410	B	B.1809	F	51,77	Tầng 18	
411	B	B.1810	E	56,73	Tầng 18	
412	B	B.1811	G	44,67	Tầng 18	
413	B	B.1812	A1	61,14	Tầng 18	

STT	Tòa	Mã căn	Mẫu Căn hộ	DT căn hộ (m2)	Vị trí	Ghi chú
414	B	B.1813	A1	61,14	Tầng 18	
415	B	B.1814	A1	61,14	Tầng 18	
416	B	B.1815	A1	61,14	Tầng 18	
417	A	A.1901	B	66,92	Tầng 19	
418	A	A.1902	A2	61,54	Tầng 19	
419	A	A.1903	A2	61,54	Tầng 19	
420	A	A.1904	A2	61,54	Tầng 19	
421	A	A.1905	C	34,20	Tầng 19	
422	A	A.1906	A2	61,54	Tầng 19	
423	A	A.1907	A2	61,54	Tầng 19	
424	A	A.1908	A2	61,54	Tầng 19	
425	A	A.1909	F	51,77	Tầng 19	
426	A	A.1910	E	56,73	Tầng 19	
427	A	A.1911	G	44,67	Tầng 19	
428	A	A.1912	A1	61,14	Tầng 19	
429	A	A.1913	A1	61,14	Tầng 19	
430	A	A.1914	A1	61,14	Tầng 19	
431	A	A.1915	A1	61,14	Tầng 19	
432	B	B.1901	B	66,92	Tầng 19	
433	B	B.1902	A2	61,54	Tầng 19	
434	B	B.1903	A2	61,54	Tầng 19	
435	B	B.1904	A2	61,54	Tầng 19	
436	B	B.1905	D	68,69	Tầng 19	
437	B	B.1906	A2	61,54	Tầng 19	
438	B	B.1907	A2	61,54	Tầng 19	
439	B	B.1908	A2	61,54	Tầng 19	
440	B	B.1909	F	51,77	Tầng 19	
441	B	B.1910	E	56,73	Tầng 19	
442	B	B.1911	G	44,67	Tầng 19	
443	B	B.1912	A1	61,14	Tầng 19	
444	B	B.1913	A1	61,14	Tầng 19	
445	B	B.1914	A1	61,14	Tầng 19	
446	B	B.1915	A1	61,14	Tầng 19	
447	A	A.2001	B	66,92	Tầng 20	
448	A	A.2002	A2	61,54	Tầng 20	
449	A	A.2003	A2	61,54	Tầng 20	
450	A	A.2004	A2	61,54	Tầng 20	
451	A	A.2005	C	34,20	Tầng 20	
452	A	A.2006	A2	61,54	Tầng 20	
453	A	A.2007	A2	61,54	Tầng 20	
454	A	A.2008	A2	61,54	Tầng 20	
455	A	A.2009	F	51,77	Tầng 20	
456	A	A.2010	E	56,73	Tầng 20	
457	A	A.2011	G	44,67	Tầng 20	
458	A	A.2012	A1	61,14	Tầng 20	
459	A	A.2013	A1	61,14	Tầng 20	
460	A	A.2014	A1	61,14	Tầng 20	

STT	Tòa	Mã căn	Mẫu Căn hộ	DT căn hộ (m2)	Vị trí	Ghi chú
461	A	A.2015	A1	61,14	Tầng 20	
462	B	B.2001	B	66,92	Tầng 20	
463	B	B.2002	A2	61,54	Tầng 20	
464	B	B.2003	A2	61,54	Tầng 20	
465	B	B.2004	A2	61,54	Tầng 20	
466	B	B.2005	D	68,69	Tầng 20	
467	B	B.2006	A2	61,54	Tầng 20	
468	B	B.2007	A2	61,54	Tầng 20	
469	B	B.2008	A2	61,54	Tầng 20	
470	B	B.2009	F	51,77	Tầng 20	
471	B	B.2010	E	56,73	Tầng 20	
472	B	B.2011	G	44,67	Tầng 20	
473	B	B.2012	A1	61,14	Tầng 20	
474	B	B.2013	A1	61,14	Tầng 20	
475	B	B.2014	A1	61,14	Tầng 20	
476	B	B.2015	A1	61,14	Tầng 20	

II. CĂN HỘ Ở THÔNG TẦNG 1-4 (21 CĂN)

1		CHS-01		336,80	Tầng 1,2,3,4	
2		CHS-01A		327,12	Tầng 1,2,3,4	
3		CHS-01B		335,20	Tầng 1,2,3,4	
4		CHS-01C		480,00	Tầng 1,2,3,4	
5		CHS-2		344,76	Tầng 1,2,3,4	
6		CHS-3		281,60	Tầng 1,2,3,4	
7		CHS-4		331,88	Tầng 1,2,3,4	
8		CHS-5		300,68	Tầng 1,2,3,4	
9		CHS-6		310,80	Tầng 1,2,3,4	
10		CHS-6A		310,80	Tầng 1,2,3,4	
11		CHS-6B		310,80	Tầng 1,2,3,4	
12		CHS-6C		310,80	Tầng 1,2,3,4	
13		CHS-6D		310,80	Tầng 1,2,3,4	
14		CHS-6E		310,80	Tầng 1,2,3,4	
15		CHS-6G		310,80	Tầng 1,2,3,4	
16		CHS-6H		310,80	Tầng 1,2,3,4	
17		CHS-6K		310,80	Tầng 1,2,3,4	
18		CHS-7		324,80	Tầng 1,2,3,4	
19		CHS-8		313,44	Tầng 1,2,3,4	
20		CHS-9		319,52	Tầng 1,2,3,4	
21		CHS-10		309,72	Tầng 1,2,3,4	

Ghi chú: Số liệu trên do Chủ đầu tư cung cấp kèm theo Thông báo số 15/CV-ANINVEST ngày 26/02/2026 và Chủ đầu tư hoàn toàn chịu trách nhiệm về các số liệu này.